

TUẦN 6, TIẾT 11

BÀI 8: QUI LUẬT MENĐEN: QUI LUẬT PHÂN LI

HS xem bài giảng theo đường link: <https://youtu.be/7A4ZtNcq6CI>

Kết hợp với SGK trả lời các câu hỏi và bài tập sau:

A. BÀI HỌC:

I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU DI TRUYỀN HỌC CỦA MENĐEN:

1. Đối tượng nghiên cứu của Mendel là gì?
2. Phương pháp nghiên cứu di truyền học của Mendel là gì? Gồm các bước nào?
3. Cho ví dụ lai 1 cặp tính trạng tương phản.

II. HÌNH THÀNH HỌC THUYẾT KHOA HỌC:

1. Biện luận và viết sơ đồ lai 1 cặp tính trạng của ví dụ trên.
2. Nêu nội dung của qui luật phân li.

III. CƠ SỞ TẾ BÀO HỌC CỦA QUI LUẬT PHÂN LI:

1. Nêu được cơ sở tế bào học.
2. Lai phân tích là gì?

B. BÀI TẬP Củng Cố:

Câu 1. Để biết kiểu gen của một cá thể có kiểu hình trội, ta có thể căn cứ vào kết quả của:

- | | |
|----------------------|-------------------|
| A. lai thuận nghịch. | C. Lai phân tích. |
| B. Lai xa. | D. Lai gần |

Câu 2. Lai các cá thể thuần chủng khác nhau về 1 cặp tính trạng tương phản, Mendel phát hiện điều gì ở con lai?

- A. Chỉ biểu hiện kiểu hình của bố hoặc mẹ.
- B. Biểu hiện tính trạng trung gian.
- C. Luôn biểu hiện kiểu hình giống bố.
- D. Luôn biểu hiện kiểu hình giống mẹ.

Câu 3. Nội dung của quy luật phân ly:

- A. Mỗi tính trạng được quy định bởi 1 cặp alen, do sự phân ly đồng đều của cặp alen trong giảm phân nên mỗi giao tử chỉ chứa 1 alen của cặp.
- B. Mỗi tính trạng được quy định bởi 1 alen, do sự phân ly đồng đều của cặp alen trong giảm phân nên mỗi giao tử chỉ chứa 1 alen của cặp.
- C. F₂ có sự phân ly kiểu hình theo tỷ lệ 3 trội : 1 lặn.
- D. F₂ có sự phân ly kiểu gen theo tỷ lệ 1 : 2 : 1.

Câu 4. Cơ sở tế bào học của quy luật phân ly:

- A. Sự phân ly của cặp NST tương đồng trong phát sinh giao tử và sự tổ hợp của chúng trong thụ tinh đưa đến sự phân ly và tổ hợp của các cặp alen.
- B. Sự phân ly của cặp NST tương đồng trong phát sinh giao tử và sự tổ hợp của chúng trong thụ tinh đưa đến sự phân ly và tổ hợp của các cặp tính trạng.
- C. Sự phân ly của cặp NST tương đồng trong phát sinh giao tử và sự tổ hợp của chúng trong thụ tinh.
- D. Sự phân ly và tổ hợp của các cặp alen trong giảm phân và thụ tinh.

Câu 5. Sự thay đổi kiểu hình của bố mẹ trong quá trình lai được gọi là phương pháp:

- A. Tạp giao.
- B. Lai phân tích.
- C. Phân tích cơ thể lai.

D. Lai thuận nghịch

Câu 6. Trong thí nghiệm lai một cặp tính trạng, Mendel đã đề ra giả thuyết về sự phân ly của các cặp:

A. gen B. alen C. tính trạng D. nhân tố di truyền

Câu 7. Để các alen của một gen phân li đồng đều về các giao tử thì cần có điều kiện gì?

- A. Bố và mẹ phải thuần chủng
- B. Số lượng cá thể lai phải lớn
- C. Alen trội phải trội hoàn toàn so với alen lặn
- D. Quá trình giảm phân phải xảy ra bình thường

Câu 8. Lai phân tích là phép lai:

- A. Thay đổi kiểu hình của bố mẹ trong quá trình lai để phân tích vai trò của bố mẹ trong quá trình di truyền các tính trạng.
- B. Giữa 1 cá thể mang kiểu gen dị hợp với 1 cá thể mang kiểu gen đồng hợp lặn.
- C. Giữa 1 cá thể mang kiểu gen đồng hợp trội với 1 cá thể mang kiểu gen đồng hợp lặn.
- D. Giữa 1 cá thể mang tính trạng trội với 1 cá thể mang tính trạng lặn để kiểm tra kiểu gen của cá thể mang tính trạng trội.

Câu 9. Đối tượng nghiên cứu di truyền của Mendel là

A. ruồi giấm B. cà chua C. đậu Hà Lan D. châu chấu